

Yên Bái, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025
Annual Report Year 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**
- Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical Ceramics Joint Stock Company**
- Mã chứng khoán: **HLS**
- Vốn Điều lệ: 111.691.250.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm chín mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26/06/2025.
- Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi - Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 0216 3 852477 - 0216 2 210388 Fax: 0216 3 853083
- Website: www.hoceratec.com.vn ; Email: info@hoceratec.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn (sau đây gọi là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn) được thành lập năm 1980 theo Quyết định số 38/TTg ngày 13/02/1981 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Từ năm 1980 - 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 1992** Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 29/12/1992 của UBND tỉnh Yên Bái lấy tên là Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.
- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.
- Cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn từ ngày 01/01/2004.
- Vốn Điều lệ tại thời điểm cổ phần hoá: 8.458.600.000 đồng.
Trong đó: Vốn nhà nước: 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty: 3.719.000.000 đồng
- **Năm 2008:** Vốn Điều lệ tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng
Ngày 14/08/2008: Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.
- **Năm 2009:** Vốn Điều lệ tại thời điểm 28/02/2009: 29.740.000.000 đồng
- **Năm 2010 đến 2016:**
Vốn Điều lệ công ty đến thời điểm 15/7/2010 - 2016: 34.000.000.000 đồng
Ngày 24/5/2016 Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty 4.739.600.000 đồng cho các nhà đầu tư trúng đấu giá, kể từ thời điểm này cơ cấu vốn Điều lệ thay đổi, Nhà nước không còn sở hữu vốn tại Công ty.
- **Tháng 3/2017:** Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu (số 70/2017/GCNCP-VSD ngày 30/03/2017), mã chứng khoán HLS.
- **Tháng 9/2017:** Vốn Điều lệ công ty: 54.399.990.000 đồng
- **Tháng 10/2017:** Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty (Quyết định số 841/QĐ-SGDHN ngày 05/10/2017).
- **Tháng 6/2018:** Vốn Điều lệ công ty: 65.279.560.000 đồng

- **Tháng 9/2020:** Vốn Điều lệ công ty: 81.599.210.000 đồng
- **Tháng 6/2021:** Vốn Điều lệ công ty: 96.286.340.000 đồng
- **Tháng 7/2023:** Vốn Điều lệ công ty: 111.691.250.000 đồng

2. Các sự kiện khác

Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"; Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 3 năm 2017; Giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động năm 2016; Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam năm 2018; Thương hiệu Việt Nam bền vững năm 2019; Doanh nghiệp đạt sản phẩm Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020-2022, 2022-2024, Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động năm 2022, Thương hiệu mạnh Asean 2024, Top 10 Thương hiệu xuất sắc hàng đầu châu Á - Thái Bình Dương - Shanghai 2025... và nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Yên Bái, Bộ Công thương, Bảo hiểm XH Việt Nam & của các Bộ ngành, Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Tình hình phát triển

- Năng lực sản xuất theo thiết kế: 2.750 tấn sản phẩm sứ cách điện/năm
- Năng lực sản xuất có thể khai thác: 4.200 tấn sản phẩm sứ cách điện/năm
- Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 50%, 55% cơ khí hoá.
- Sản phẩm sản xuất: Sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 110kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính (Sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp, sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác ...) Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, EN, ANSI...
- Công ty áp dụng đồng thời 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO/IEC 17025: 2017.

- Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động của Công ty trong cả nhiệm kỳ 5 năm (2021 - 2025):

Chi tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025	Tỷ lệ so sánh (%)			
							2022/ 2021	2023/ 2022	2024/ 2023	2025/ 2024
Sản lượng SX	Tấn	4.839	3.325	2.489	3.668	4.576	69%	75%	147%	125%
Doanh thu	Tỷ đồng	146,8	122	109	142	181	83%	89%	130%	127%
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	14,90	9,16	9,40	11,03	15,05	61%	103%	117%	136%
Nộp BHXH, BHYT	Tỷ đồng	4,40	4,39	4,20	4,10	4,24	100%	96%	98%	103%
Thu nhập bình quân	triệu đồng/ng /tháng	9,50	8,10	7,40	8,30	9,00	85%	91%	112%	108%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	43,02	23,00	22,94	34,00	53,08	53%	100%	148%	156%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	34,36	18,40	18,37	27,58	42,55	54%	100%	150%	154%
Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng	3.140	1.758	1.515	2.272	3.505	56%	86%	150%	154%
Cổ tức	%	25	24	10	15	25 (dự kiến)	96%	42%	150%	167%

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

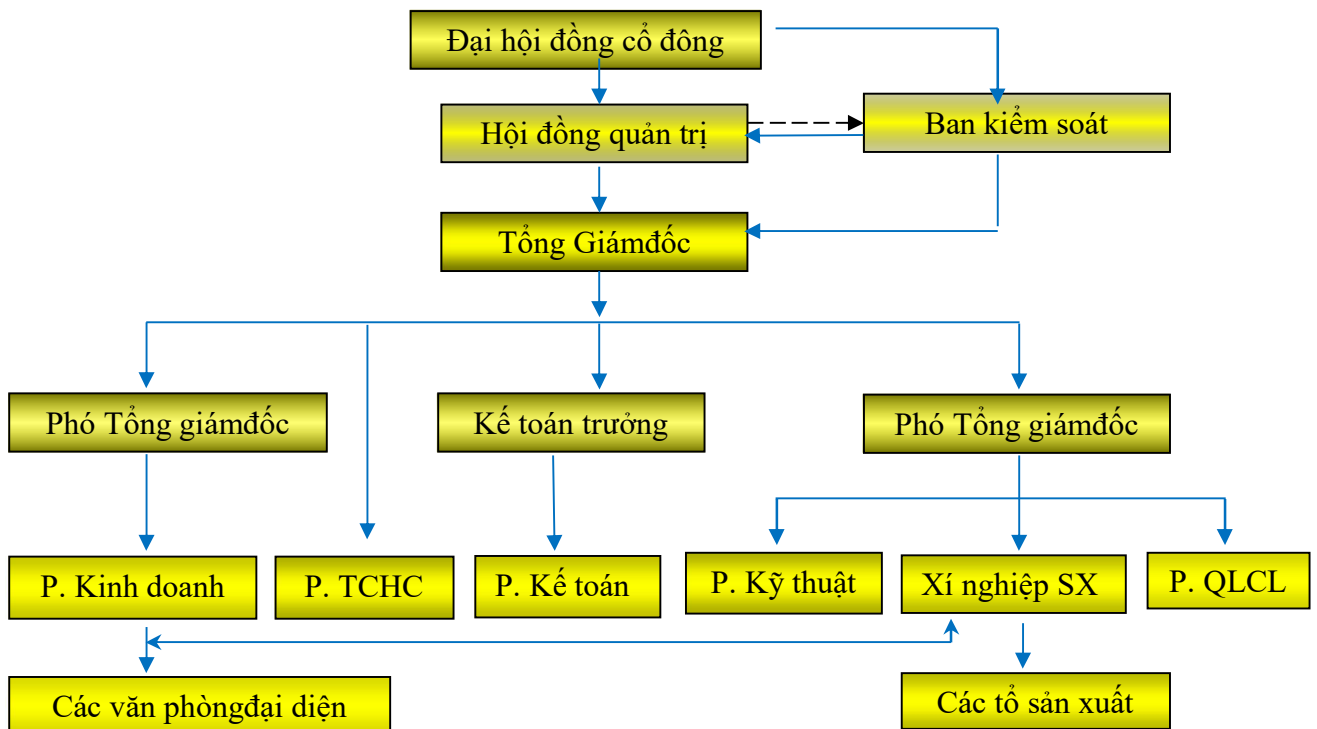
- Sản xuất, kinh doanh sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và các phụ kiện đồng bộ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu để sản xuất sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và thiết bị bảo vệ đường dây;
- Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất;
- Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Kinh doanh bán buôn bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Chế biến cao lanh, thạch anh, fenspat;
- Khai thác cao lanh, thạch anh, fenspat;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Địa bàn kinh doanh

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm sứ cách điện là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại 63 tỉnh, thành phố trong nước, các Công ty sản xuất máy biến áp trung hạ thế; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Cambodia, Malaysia, Lào...
- Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ trên 3.200 tấn sản phẩm.

IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty



2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty

2.1. Hội đồng quản trị:

- ❖ *Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:*

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT		10/10	Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng
2	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc		12/12	Cử nhân kinh tế; kỹ sư KT xây dựng
3	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		10/10	Cử nhân kinh tế
5	Ông Vũ Ngọc Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT		12/12	Đại học

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng Quản trị:

Số T T	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CCCD /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	722.726	7.227,26	6,47	
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	SN 1105, đường Yên Ninh, TDP Đồng Tâm 03, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	187.251	1.872,51	1,68	
3	Ông Vũ Ngọc San	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	197.107	1.971,07	1,76	

4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	843.915	8.439,15	7,56	
5	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 10 Lô 0, Đường số 14, KDC Phú Mỹ, Khu phố 28, Phường Tân Mỹ, TP.Hồ Chí Minh	1.191.610	11.916,10	10,67	

2.2. Ban Kiểm soát:

❖ Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Tuấn Việt (Quốc tịch: Việt Nam)	Trưởng Ban kiểm soát		12/12	Cử nhân TCNH
2	Bà Đinh Thị Lục (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát		10/10	Trung cấp xây dựng
3	Ông Nguyễn Kim Cương (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát		12/12	Cử nhân kinh tế

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Kiểm soát:

Số T T	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CCCD /Giấy CNĐKKD
1	Ông Vũ Tuấn Việt	TDP Hồng Tiến, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	11.981	119,81	0,11	
2	Bà Đinh Thị Lục	Số 69B, đường Trần Quốc Toản, TDP Đồng Tâm 01,	0	0	0	

		phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai				
3	Ông Nguyễn Kim Cương	Số 16 Ngõ 5 Hoàng Sâm, Tổ 2, P. Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	2.299	22,99	0,02	

2.3. Ban điều hành

- (Chi tiết nêu tại khoản 1, mục II, Phần II). Quyền lợi của Ban điều hành được hưởng theo đơn giá khoán trong bộ đơn giá tiền lương của công ty.

2.4. Thu nhập của HĐQT, BKS, BTGD

- Tổng thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát được hưởng trong năm 2025 là 6.848.101.161 đồng (được kê chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán).

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và thời kỳ 2031 - 2045 (Quy hoạch điện VII, VIII);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Căn cứ vào quy hoạch phát triển, định hướng của Công ty giai đoạn 2026-2030.

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong nhiệm kỳ 2026 – 2030

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo hài hoà, tối đa lợi ích công ty, cổ đông, người lao động và xã hội; có tích lũy tài chính để tái đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường; bảo vệ và phát triển thương hiệu công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới công nghệ và nâng cấp thiết bị sản xuất.
- Tiếp tục nghiên cứu, lập phương án đầu tư, điều chỉnh sản xuất phù hợp với hợp đồng thuê đất 50 năm.
- Sản lượng sản xuất: duy trì mức từ 3.350 tấn sản phẩm / năm trở lên.
- Doanh thu: đạt 130 tỷ đồng / năm trở lên.
- Duy trì tỉ lệ thu hồi sản phẩm nung bình quân: từ 93% trở lên.

- Nộp ngân sách và các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đủ số phát sinh theo Luật định.
- Lợi nhuận bình quân hàng năm: Đạt từ 18% doanh thu trở lên.
- Mức trả cổ tức: Từ 15% năm trở lên.
- Thu nhập bình quân: Đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Đảm bảo tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động.
- Trở thành đơn vị dẫn đầu sản xuất, kinh doanh sản phẩm sứ cách điện tại Việt Nam.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về kinh doanh: Ổn định và giữ vững thị trường trong nước, phát triển thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên là thị trường khu vực ASEAN. Tiếp tục đổi mới tổ chức hệ thống và phương thức bán hàng theo hướng phân phối toàn bộ sản phẩm qua các đại lý; lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực cạnh tranh để nâng cao chất lượng cung ứng vật tư và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Về sản phẩm: Duy trì ổn định sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng như sứ cách điện cho trạm biến áp và truyền tải điện cấp điện áp từ 110kV - 220kV; sứ cách điện treo, sứ máy cắt, lọc bụi; các sản phẩm yêu cầu chất lượng cao hơn sản phẩm truyền thống để cung cấp cho các thị trường khó tính như EU, Đông Bắc Á, Trung đông...
- Về Đầu tư thiết bị công nghệ:
 - + Tiếp tục nghiên cứu để sản xuất sứ cao thế 110kV - 220kV, sứ treo và nâng cao độ bền cơ sản phẩm, giảm độ ẩm phôi liệu, tăng tỷ trọng tự động hoá trong gia công sản phẩm.
 - + Tiếp tục nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị, công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư nâng cấp thiết bị nung sản phẩm, thiết bị thí nghiệm - kiểm tra nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra, thiết bị gia công nguyên liệu, máy lọc ép liệu, máy đùn chân không, máy tạo hình, tráng men tự động...).
- Đầu tư xây dựng cơ bản khác: Xây dựng khối trụ sở chính văn phòng công ty, nhà ăn ca, hội trường, cổng hàng rào..., sửa chữa, cải tạo khối nhà làm việc cũ; nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đường nội bộ, các công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi.

- Về nhân lực: Sắp xếp cơ cấu hợp lý, bổ sung nhân lực đã qua đào tạo có chất lượng và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động đáp ứng với yêu cầu đầu tư phát triển của công ty.
- Về vốn: Sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả; tuân thủ pháp luật về quản lý tài chính; tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Về quản trị: Hoàn thiện và ổn định về tổ chức; cải tiến, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; duy trì, cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, thử nghiệm, hợp chuẩn; áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tất cả các nguồn lực, các nguồn năng lượng, giảm thiểu chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường; duy trì có hiệu quả các hệ thống quản lý, bảo đảm thực hiện mục tiêu chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các rủi ro

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng khi có sự thay đổi về giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào. Trong đó đặc biệt là khi giá nhiên liệu và giá điện tăng cao.
- Sản phẩm sản xuất của công ty hiện cung cấp chủ yếu cho ngành điện lực, nên bị chi phối bởi đầu tư của ngành điện, cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm cùng loại của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; sản phẩm chủ yếu là cáp điện áp trung, hạ thế (45kV trở xuống), chưa đầu tư sản xuất được các mặt hàng cung cấp cho khách hàng có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao như EU, USA, Nhật Bản, Hàn Quốc... Do vậy, về lâu dài công ty cần đầu tư, nghiên cứu, cải tiến đổi mới thiết bị - công nghệ, giảm giá thành, cải tiến quản lý mới có thể mở rộng, phát triển được thị trường.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, do ảnh hưởng chung của tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tuy nhiên, với sự điều hành sát sao, linh hoạt của Ban lãnh đạo và sự cố gắng, nỗ lực cao của toàn thể người lao động, năm 2025 Công ty đã hoàn

thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ, nhiều chỉ tiêu đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

- Kết quả cụ thể về tình hình thực hiện so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ được thể hiện theo bảng tổng hợp các chỉ tiêu dưới đây:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch năm 2025	So với năm 2024
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.350	4.576	136,6%	124,8%
2	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	115	181	157,4%	127,5%
3	Tiền về	Tỷ đồng	125	197,74	158,2%	120,6%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Đủ theo phát sinh	15,05	100,0%	136,4%
5	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tỷ đồng		4,24	100,0%	103,4%
6	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	18	53,08	294,9%	156,1%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	8,3	9,00	108,4%	108,4%

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Ban điều hành

❖ *Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:*

T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc		12/12	Cử nhân kinh tế; kỹ sư KT xây dựng
2	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		10/10	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		10/10	Cử nhân kinh tế

4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng		12/12	Cử nhân kinh tế
---	--	----------------	--	-------	-----------------

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:**

SỐ T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 1105 đường Yên Ninh, TDP Đồng Tâm 03, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	187.251	1.872,51	1,68	
2	Ông Vũ Ngọc San	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	197.107	1.971,07	1,76	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	843.915	8.439,15	7,56	
4	Bà Vũ Nguyên Bình	TDP Minh Tân 09, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	49.276	492,76	0,44	

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025:**

Năm 2025 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Năm 2025, Công ty duy trì số lao động thường xuyên 198 người ((Trong đó: Đại học 50 người, cao đẳng 17 người, trung cấp 18 người, CNKT 89 người, LĐPT 24 người).
- Người lao động làm việc tại công ty theo khả năng đóng góp của mỗi cá nhân, được hưởng các quyền lợi, chế độ chính sách và phúc lợi theo quy định của Bộ Luật lao động, Điều lệ công ty, Thỏa ước lao động tập thể và bộ định mức đơn giá tiền lương của công ty.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

- Trong năm Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị (*Máy đùn ép chân không ZL500, máy tạo hình tự động, bơm hút chân không ...*), XDCB và sửa chữa cải tạo

một số hạng mục công trình (Sửa chữa mái nhà lò, mái nhà để đất sét; nền nhà kho ủ, nền khu lò 2; xử lý nước thải; xây tường rào phía sau công ty; sửa chữa đường ống dẫn khí sáy...) với tổng chi phí trên 6,8 tỷ đồng.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh cùng kỳ 2024
Tổng giá trị tài sản (đồng)	175.220.257.968	202.614.325.376	115,6%
Doanh thu bán hàng (đồng)	142.022.095.826	181.063.686.272	127,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	34.636.842.516	52.826.699.693	152,5%
Lợi nhuận khác (đồng)	(156.695.790)	255.285.519	411,9%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	34.480.146.726	53.081.985.212	153,9%
Thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)	6.900.066.730	10.533.677.549	152,7%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	27.580.079.996	42.548.307.663	154,3%
Lãi cơ bản trên cổ phần (đ/CP)	2.272	3.505	154,3%
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	15	25 (dự kiến)	166,7%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025/2024
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i>	6,48	6,97	107,5%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	4,15	5,16	124,3%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	11,13	11,50	1,03
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12,53	13,00	1,04
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>(Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)</i>	1,90	2,41	126,8%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,81	0,89	110,3%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19	0,23	121,0%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,24	134,0%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16	0,21	133,4%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,24	0,29	119,6%

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Tình hình vốn và cổ đông

- **Vốn điều lệ:** 111.691.250.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm chín mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), chia thành 11.169.125 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần (không có cổ phần ưu đãi).
- **Tổng số cổ đông:**

Trong đó:

- + Cổ đông lớn ($SH > 5\%$ vốn DL): 04 cổ đông, sở hữu: 5.197.828 CP bằng 46,54% vốn điều lệ.
- + Cổ đông nhỏ: 198 cổ đông, sở hữu: 5.971.297 CP bằng 53,46% vốn điều lệ.

2. Cơ cấu vốn cổ đông

Danh mục	Công ty chỉ có cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đ)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (<i>HDQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng</i>)	3.206.165	32.206.165.000	28,71

3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số CCCD /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	722.726	6,47	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	TDP Minh Tân 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	843.915	7,56	
3	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 10 Lô 0, Đường số 14, KDC Phú Mỹ, Khu phố 28, Phường Tân Mỹ, TP.Hồ Chí Minh	1.191.610	10,67	
4	Ông Vũ Ngọc Hiếu	TDP 02, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	2.439.577	21,84	
	Cộng		5.197.828	46,54	

4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi (giữ nguyên vốn 111.691.250.000 đồng).

5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

6. Chứng khoán khác

Không.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm là 5357,3 tấn (bằng 148,8% so với năm 2024).
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:
 - + Tỷ lệ thu hồi bình quân sản phẩm mộc: 83,6% (tăng 7,18% so với năm 2024), phế phẩm công đoạn này được thu hồi tái sử dụng 100%.
 - + Tỷ lệ thu hồi bình quân sản phẩm nung: 96,05% (tăng 2,02% so với năm 2024), phế phẩm công đoạn này được các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng khác mua lại 100% để làm nguyên liệu đầu vào.

2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năng: 2.177.753 kW, bằng 115,43% so với năm 2024 (năm 2024: 1.886.602 kW).
Mức tiêu hao: 475,95 kW/tấn sản phẩm nhập kho, bằng 92,5% so với năm 2024 (năm 2024 là 514,34 kW/tấn SP nhập kho).
- Tiêu thụ dầu diesel & gas: 1.527.384 lít, kg (491.130 lít dầu, 1.036.254 kg gas), bằng 120% so với 2024 (năm 2024 tiêu thụ 187.212 lít dầu, 1.085.455 kg gas).
Mức tiêu hao: 333,81 lít, kg/ tấn sản phẩm nhập kho, bằng 96,2% so với 2024 (năm 2024 mức tiêu hao 346,96 lít, kg/ tấn sản phẩm nhập kho).

b) Các giải pháp sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Cải tiến biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình công nghệ, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm để tiết kiệm năng lượng. Điều chỉnh cách thức và tỷ lệ

pha phối liệu ủ với hơi liệu trên dây chuyền tạo hình.

- Cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt chuẩn theo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy định mới về nước thải sinh hoạt cho doanh nghiệp tại Việt Nam.
- Thay bóng điện tròn sợi đốt bằng bóng led để tiết kiệm điện; cải tạo nhà xưởng, dùng tấm lấy ánh sáng để tăng sử dụng ánh sáng tự nhiên.
- Cải tạo, nâng cấp, thay thế một số thiết bị cũ bằng thiết bị mới tiêu thụ ít điện năng.
- Cải tạo lại hệ thống điện để giảm tổn thất điện năng.
- Cải tạo hệ thống cung cấp, thu hồi, tuần hoàn tái sử dụng nước, giảm lượng điện bơm nước.

c) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Mức tiêu hao điện năng trên tấn sản phẩm bằng 92,5% so với năm 2024, mức tiêu hao nhiên liệu trên tấn sản phẩm bằng 96,2% so với năm 2024.

3. Tiêu thụ nước

- Tổng lượng nước sử dụng để sản xuất kinh doanh năm 2025 là 2.177 m³, bằng 70% so với năm 2024. Bên cạnh đó, do áp dụng hệ thống tuần hoàn thu hồi tái sử dụng nước thải sản xuất và hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt hiệu quả nên Mức tiêu hao năm 2025 chỉ là 0,48 m³/ tấn sản phẩm nhập kho, bằng 56,1% so với 2024.
- Nguồn cung cấp nước: Nước dùng sản xuất là nước tuần hoàn bổ sung từ nước mưa, nước từ hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt và nước máy (dùng sinh hoạt) .
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 99% thu hồi, tuần hoàn, tái sử dụng.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO14001:2015, nên công ty luôn tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, ảnh hưởng của sản xuất, kinh doanh đến môi trường được giám sát và giảm thiểu. Hàng năm đều mời cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đo quan trắc môi trường theo định kỳ, kết quả quan trắc các chỉ tiêu môi trường đều ở mức cho phép của quy chuẩn môi trường Việt Nam. Bên cạnh đó, từ cuối năm 2018 công ty đã cải tạo,

chuyển đổi lò nung số 3, năm 2022 cải tạo, chuyển đổi lò nung số 1 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng gas LPG (tiếp theo đó Công ty đã ký hợp đồng thuê chuyên gia CHLB Đức sang khảo sát, tính toán để cuối năm 2026, đầu năm 2027 tiếp tục đầu tư cải tạo lò nung số 2 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng gas LPG) và áp dụng hệ thống tuần hoàn thu hồi tái sử dụng nước thải hiệu quả càng góp phần giữ gìn bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao chất lượng và tỷ lệ thu hồi sản phẩm. Năm 2006-2027 dự kiến Xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 520-550 KW để tiết kiệm chi phí và giảm phát thải khí nhà kính do sử dụng điện lưới quốc gia.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động duy trì thường xuyên 198 người. Thu nhập bình quân cả năm đạt trên 9 triệu đồng/người/tháng = 108,4% kế hoạch, so với cùng kỳ = 108,43%.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trong năm, Công ty đã phối hợp cùng BCH Công đoàn cơ sở chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo bữa ăn ca tại chỗ cho người lao động với mức 25.000 đồng/xuất; bồi dưỡng 02 hộp sữa, 01 kg đường/người/tháng; Bồi dưỡng ca 3, độc hại; đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động, ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động kịp thời, đúng chế độ chính sách. 100% người lao động đều được ký hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, mua BHTT. Công ty đã chi phúc lợi xã hội, ủng hộ các quỹ và công tác xã hội, chi nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6... với tổng số tiền gần 500 triệu đồng. Bên cạnh đó công ty còn chi tặng quà ngày sinh nhật cho mỗi người lao động 500.000 đồng/người/năm.
- Chủ động và phối hợp với Sở Lao động thương binh và xã hội đánh giá, chứng nhận về mức lao động độc hại, nặng nhọc cho các công đoạn sản xuất làm cơ sở cung cấp các chế độ phù hợp với điều kiện lao động.
- Cải tạo hệ thống nhà xưởng đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, đảm bảo thoáng mát.

Sửa chữa, đầu tư mới các thiết bị bảo hộ, bảo hiểm. Duy trì tốt các công trình phúc lợi, hệ thống vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

- Duy trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm. Duy trì tốt hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với lao động, cộng đồng địa phương

- Trong năm, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tác động của tình hình thế giới nói chung và trong nước nói riêng, người lao động thiếu việc làm, nhưng công ty vẫn ủng hộ thăm tặng quà, ủng hộ các quỹ và công tác xã hội do địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động... với tổng số tiền trên 380 triệu đồng.

PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025

1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh

❖ *Những ưu điểm :*

- Các chỉ tiêu chính đều hoàn thành vượt mức kế hoạch và có mức tăng cao hơn nhiều so với cùng kỳ 2024, một số chỉ tiêu đạt mức cao nhất từ trước đến nay (như doanh thu, thu tiền về, sản lượng sản xuất, lợi nhuận, mức thu nhập...). Các mặt hoạt động, công tác khác của công ty duy trì hoạt động tốt.
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, cải tiến phối liệu... đã có những tiến bộ, qua đó hoạt động sản xuất giữ được ổn định và phát huy tối đa công suất của các thiết bị, duy trì tỷ lệ thu hồi sản phẩm; các hệ thống quản lý và công cụ kiểm soát chất lượng tiếp tục được duy trì khắc phục, giảm thiểu khuyết tật.
- Hoạt động kinh doanh bán hàng và thị trường tiếp tục duy trì và giữ vững, là năm chỉ tiêu doanh thu - tiền về đạt mức cao nhất từ trước đến nay.
- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, công tác bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường lao động vệ sinh an toàn.

- Các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Trong năm đã đầu tư máy móc thiết bị (Như: máy đùn ép chân không ZL500, máy tạo hình tự động, bơm hút chân không ...), XDCB và sửa chữa cải tạo một số hạng mục công trình (Như: Sửa chữa mái nhà lò, mái nhà để đất sét; nền nhà kho ủ, nền khu lò 2; xử lý nước thải; xây tường rào phía sau công ty; sửa chữa đường ống dẫn khí sậy...) với tổng chi phí trên 6,8 tỷ đồng.
- Kết quả sản xuất – kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội.
- ❖ *Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số hạn chế như:*
 - Còn chưa thực sự làm chủ công nghệ, thiết bị sản xuất có tính hiện đại; công tác chế thử để tạo ra sản phẩm mới đã có bước cải thiện nhưng còn chậm.
 - Việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm soát máy móc, thiết bị vẫn còn hạn chế.
 - Hoạt động nắm bắt thông tin, dự báo tình hình thị trường, khách hàng của các văn phòng đại diện còn hạn chế.

2. Những tiến bộ của công ty năm 2025

- ✓ Thị trường, khách hàng tiếp tục được duy trì, tạo được lòng tin với khách hàng.
- ✓ Chỉ tiêu doanh thu, thu tiền về, lợi nhuận, thu nhập bình quân đều hoàn thành vượt mức cao so với kế hoạch. Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ cho người lao động.
- ✓ Duy trình tốt hệ thống thu hồi tuần hoàn nước thải tiết kiệm nước giảm rất nhiều chi phí và đặc biệt góp phần bảo vệ môi trường, giảm phí môi trường, cải thiện môi trường làm việc. Duy trì và thực hiện tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO9001:2015; ISO14001: 2015; ISO/IEC 17025: 2017 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 7998-1: 2009.
- ❖ **Kết quả thi đua năm 2025:**
 - ✓ Về Tập thể: Tập thể đạt lao động tiên tiến: 13 tập thể; Tập thể đạt lao động xuất sắc: 08 tập thể; trong đó đề nghị UBND Tỉnh tặng Bằng khen cho 2 tập thể (Xí nghiệp Sứ và Phòng TCHC).
 - ✓ Về cá nhân: Đạt LĐTT: 146 người. Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 36 người (Trong đó đề nghị UBND Tỉnh tặng bằng khen cho 06 cá nhân, đề nghị Chính phủ tặng bằng khen cho 01 cá nhân).

- ✓ Về Sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Có 08 sáng kiến, giải pháp hữu ích đã được Hội đồng khoa học kỹ thuật công ty xét duyệt với tổng số tiền thưởng là 847 triệu đồng.
- ✓ Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Ban Nữ công được quan tâm tạo điều kiện. Các hoạt động của các tổ chức chính trị đã tạo ra được không khí vui tươi, phấn khởi hăng say lao động sản xuất và được cấp trên đánh giá cao.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

- Số liệu tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2025 là 202.614.325.376 đồng, tăng 15,6% so với năm 2024.

2. Tình hình công nợ

- Năm 2025 công ty xác định có đầy đủ khả năng thanh toán 100% đối với tất cả các khoản công nợ phải trả; hệ số thanh toán ngắn hạn = 6,97, hệ số thanh toán nhanh = 5,16.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân công công việc, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Điều hành, các tập thể và cá nhân người lao động.
- Có chính sách cụ thể, sát thực để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm.

4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025

(Chi tiết nêu tại Mục V, phần IV).

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán không có điểm nào Ban TGD phải giải trình).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

(Chi tiết nêu tại Mục VI, Phần II).

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ CÔNG TY

- ✓ Năm qua ngành Điện lực Việt Nam triển khai mạnh mẽ nhiều dự án phát triển và cải tạo mạng lưới điện nên nhu cầu sử dụng điện tăng cao. Bên cạnh đó Hệ thống các nhà phân phối của Công ty đã có từ lâu năm và các khách hàng truyền thống thường xuyên sử dụng sản phẩm do công ty sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm duy trì ổn định trong nhiều năm; Đội ngũ cán bộ, người lao động của công ty có tay nghề, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất mặt hàng sử dụng điện và có nền nếp kỷ luật lao động.
- ✓ Hệ thống lò nung cơ bản hoạt động ổn định, 2/3 lò đã được cải tạo sang nung đốt sản phẩm hoàn toàn tự động bằng gas; các thiết bị hiện tại của công ty hoạt động tương đối ổn định, công suất sản xuất cao hơn so với các nhà sản xuất cùng loại sản phẩm trong nước, đặc biệt trong năm Công ty đã đầu tư thêm 8 máy tạo hình tự động, 1 máy đùn ép chân không giúp công ty đáp ứng được chất lượng và tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng.
- ✓ Thương hiệu trên 45 năm của Sứ Hoàng Liên Sơn có uy tín, vị thế và lợi thế cạnh tranh trên thị trường; là đơn vị có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương và sản phẩm thương hiệu quốc gia được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm, tin dùng.
- ✓ Bên cạnh những thuận lợi thì công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, + Cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị mặc dù đã đầu tư thêm và cải tạo một số thiết bị, nhưng chưa đồng bộ, nhiều máy móc đã cũ kỹ, sử dụng nhiều năm nên hay hỏng hóc, phải sửa chữa thường xuyên. Bên cạnh đó công nghệ sản xuất đã lạc hậu chưa theo kịp với xu thế hiện đại; đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ sản xuất của công ty còn thiếu; việc nghiên cứu, đầu tư để nâng cao chất lượng - phát triển sản phẩm mới còn chậm chưa đạt yêu cầu; Nhân lực lao động có tay nghề cao còn thiếu, có nhiều lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, tiến độ giao hàng khi nhu cầu tăng cao.
- ✓ Tình hình chiến sự, xung đột khu vực Trung Đông, vùng Caribe, xung đột Nga-Ukraine Thái Lan và một số nơi trên thế giới... đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến các đối tác cung ứng vật tư - dịch vụ, khách hàng tiêu thụ sản phẩm, làm cho giá dầu tăng cao cùng với một số vật tư, dịch vụ tăng cao, không ổn định... cũng góp phần tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty...

- ✓ Nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của HĐQT, lãnh đạo công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nên các mặt hoạt động của công ty giữ được ổn định; doanh thu, lợi nhuận... đều đạt và vượt mức cao so với kế hoạch; nộp ngân sách, nộp bảo hiểm đầy đủ theo số phát sinh và làm tốt công tác kiểm soát quản trị, bảo toàn được vốn; các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; hoàn thành nhiệm vụ quân sự quốc phòng, đảm bảo an ninh an toàn công ty. Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị, chính trị xã hội trong Công ty được quan tâm tạo điều kiện.
- ✓ Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành và công ty.
- ✓ Hoàn thành việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/4/2025 (nhiệm kỳ 2021-2026). Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông đúng quy định.
- ✓ Hoàn thành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 và công bố thông tin công ty đại chúng theo quy định.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT

(Đã được đề cập chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang Website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp và ban hành 5 nghị quyết về:

- Thông qua ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông và Dự kiến thời gian, địa điểm họp ĐHCĐ thường niên năm 2025.
- Thông qua: Báo cáo thường niên của HĐQT, Ban TGD về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 và ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài

chính 2025 để trình ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để Đại hội thông qua.

- Thông qua nội dung, chương trình, các tài liệu liên quan... và phân công nhiệm vụ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2024 của công ty.
- Thông qua Quy định về việc thanh quyết toán nội bộ. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025.
- Thông qua định hướng chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Thông qua chi trả tiền thưởng thù lao năm 2025 cho HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty tương ứng mức doanh thu đạt được của năm 2025 so với kế hoạch năm và chi trả các khoản tiền thưởng, lương tháng thứ 13/2025, tiền Tết Nguyên đán Bính Ngọ cho người lao động.
- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, cẩn trọng trong điều hành; tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2025, nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội trong nước và thế giới năm 2026 còn nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp, đặc biệt do ảnh hưởng của chiến tranh ở Trung Đông... làm giá cả nhiên liệu tăng cao; bên cạnh đó điều kiện sản xuất - kinh doanh của công ty có cả những thuận lợi và đan xen khó khăn, thách thức, áp lực cạnh tranh với các nhà sản xuất cung ứng sản phẩm cùng loại... Do đó HĐQT công ty thống nhất đề ra chỉ tiêu kế hoạch chính và một số giải pháp chủ yếu nhằm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2026 như sau:

- Sản lượng sản xuất: 3.500 tấn.
- Doanh thu tiêu thụ: 120 tỷ đồng (Trong đó xuất khẩu 8 tỷ đồng).
- Thu tiền về: 128 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: Đủ số phát sinh (dự kiến 11 tỷ đồng).
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: Đủ số phát sinh (dự kiến 4,4 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt từ 19,5 tỷ đồng trở lên.

- Tạo việc làm ổn định cho trên 200 lao động với thu nhập bình quân người lao động đạt từ 8,6 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- An sinh xã hội: 300 triệu đồng.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; Tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2026

a) Nhóm giải pháp về tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, điều hành nội bộ, phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng lãnh đạo, bộ phận, cá nhân. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế khoán, thưởng - phạt rõ ràng để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Kịp thời điều chỉnh lương - thu nhập khi có bất hợp lý trong quá trình thực hiện; Sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các quy định nội bộ nếu chưa hợp lý.
- Duy trì tốt công tác quản lý trật tự nội vụ; giữ nghiêm kỷ luật về giờ giấc làm việc, nghỉ ngơi; Tổ chức đào tạo kiến thức quản lý và kiến thức chuyên môn đối với cán bộ và tổ chức đào tạo tay nghề, kiến thức về an toàn, vệ sinh, phòng chống bệnh nghề nghiệp và ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động.

b) Nhóm giải pháp cho hoạt động kinh doanh, đầu tư - tài chính:

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới dần các hạng mục máy móc thiết bị, nhà xưởng (Như: thay thế bộ điều khiển lò nung số 3, chuyển đổi lò nung số 2 từ đốt bằng dầu sang LPG; đầu tư mua mới hệ thống máy lọc ép liệu, hệ thống lọc khử từ ...); đầu tư cho nghiên cứu khoa học, công nghệ, từng bước đổi mới và áp dụng công nghệ sản xuất sứ cách điện tiên tiến áp dụng vào quá trình sản xuất của công ty để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra được các sản phẩm mới và sản phẩm đặc thù để đáp ứng các nhu cầu của ngành điện lực.
- Tiếp tục cải tiến, đổi mới phương thức, cơ chế quản lý, điều hành bán hàng, thanh toán tiền, dịch vụ sau bán hàng để giữ vững và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tìm hiểu phân loại khách hàng để có cơ chế mua bán phù hợp, đảm bảo không để khách hàng chiếm dụng vốn; không để phát sinh công nợ khó đòi.
- Tăng cường công tác thị trường, tiếp xúc khách hàng, xúc tiến thương mại, nắm bắt và dự báo tốt tình hình thị trường, khách hàng, linh hoạt giải quyết tất cả các thương vụ để giữ vững và phát triển khách hàng, thị trường.
- Đánh giá lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư có chất lượng tốt, ổn định, giá cả hợp lý và có năng lực cung ứng; tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp hàng hóa, vật tư,

cung ứng dịch vụ tốt, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ cho sản xuất - kinh doanh, đồng thời có sự cạnh tranh để đảm bảo hiệu quả và sự chủ động.

- Xây dựng kế hoạch và kiểm soát thực hiện sử dụng vốn, tài sản, khấu hao đáp ứng được yêu cầu quản trị - điều hành.

c) Nhóm giải pháp về kỹ thuật, sản xuất và quản lý chất lượng:

- Tăng cường kiểm soát và có giải pháp hiệu quả để duy trì ổn định tỷ lệ thu hồi sản phẩm, duy trì thực hiện các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Lập kế hoạch cụ thể và chủ động thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng; lập nhu cầu và kế hoạch mua vật tư, phụ tùng thiết bị quan trọng để luôn đảm bảo sẵn sàng phục vụ sản xuất - kinh doanh trong mọi tình huống; chủ động trong việc phòng ngừa, xử lý không để xảy ra sự cố và khắc phục nhanh, có biện pháp phòng ngừa sự cố trong sản xuất.
- Tiếp tục nghiên cứu thay đổi cải tiến công nghệ, phối liệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường và phát triển thị trường - sản phẩm mới, kỹ thuật cao. Tăng cường năng lực nghiên cứu, thiết kế chế thử sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trước mắt phấn đấu làm được một số sản phẩm mà khách hàng đã và đang hỏi hàng yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật, độ chính xác cao và một số sản phẩm như sứ chuỗi, sứ cao thế 110kV - 220kV để đưa vào thị trường; tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm bài men và chu trình đốt nung sản phẩm mới.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thử nghiệm chất lượng vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm nhập kho theo đúng tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn quy định của sản phẩm; có biện pháp và đầu tư thiết bị kiểm tra để kiểm soát được các thông số của quá trình gia công nguyên liệu và phối liệu. Tiếp tục duy trì và phát huy việc áp dụng 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc tế ISO9001, ISO14001, ISO/IEC17025 và công cụ 5S trong suốt quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty.

PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

(Ý kiến kiểm toán được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 - kế hoạch, giải pháp năm 2026; báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã được kiểm toán.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin trên trang điện tử: UBCKNN, HNX, Cty;
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH;
- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
TV. HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hà

Nguyễn Thanh Hà

MỤC LỤC

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY	2
1. Quá trình hình thành và phát triển	2
2. Các sự kiện khác	3
3. Tình hình phát triển	3
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	4
1. Ngành nghề kinh doanh	4
2. Địa bàn kinh doanh	5
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	5
1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty	5
2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty	5
2.1. Hội đồng quản trị	5
2.2. Ban Kiểm soát	7
2.3. Ban điều hành	8
2.4. Thu nhập của HĐQT, BKS, BTGD	8
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	8
1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong nhiệm kỳ 2026 – 2030	8
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	9
3. Các rủi ro	10
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	10
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	11
1. Ban điều hành	11
2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động	12
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN	12
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	13
1. Tình hình tài chính	13
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	14
1. Tình hình vốn và cổ đông	14
2. Cơ cấu vốn cổ đông	15
3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)	15
4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5. Giao dịch cổ phiếu quỹ	16
6. Chứng khoán khác	16
VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	16
1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	16
2. Tiêu thụ năng lượng	16

3. Tiêu thụ nước	17
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	17
5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	18
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với lao động, cộng đồng địa phương.....	19
PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025...	19
1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh	19
2. Những tiến bộ của công ty năm 2025	20
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	21
1. Tình hình tài sản.....	21
2. Tình hình công nợ	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025.....	21
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	21
PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY... 22	22
I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY.....	22
II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025	23
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	24
V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026.....	24
2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2026.....	25
PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH..... 26	26
I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	26
II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	27